TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85 /2023/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm1977, Trú tại: 104 H, tổ 17, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1974, Trú tại:104 H, tổ 17, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Văn L** và bà **Trần Thị L** *(Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị L nên Giấy chứng nhận kết hôn số 174 do Ủy ban nhân dân phường T, quận S, Đà Nẵng cấp ngày 14/4/1995 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị L và Ông Nguyễn Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn L xác định có 02 con chung Nguyễn Văn Đ; sinh ngày: 21/06/1996, Nguyễn Trần Văn Phúc L; sinh ngày 17/9/2003. Hai con đã đủ 18 tuổi và phát triển bình thường nên ông bà không có yêu cầu gì.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn L tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

- Về nợ chung: Bà Trần Thị L và ông Nguyễn Văn L xác định không có

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông L, bà L mỗi người chịu 75.000 đồng nhưng bà L tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S biên lai thu số 0003803 ngày 05/06/2023**.**

Hoàn trả cho bà Trần Thị L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S biên lai thu số 0003803 ngày 05/6/2023**.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường T, quận S, ĐN;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh